

Bản án số: 197/2017/HSPT
Ngày 21/8/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Quang Nghĩa;

Các thẩm phán: Ông Lê Văn Thăng
Ông Nguyễn Văn Thành

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Phú Tra – Cán bộ
Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 163/2017/HSPT ngày 06 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo Trần Vĩnh K, do có kháng cáo của bị cáo tại bản án hình sự sơ thẩm số 198/2017/HSST ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Bị cáo kháng cáo:

Trần Vĩnh K, sinh năm 1991.

Nơi đăng ký NKTT: Tổ M, khu phố N, phường O, thành phố P, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Công nhân

Trình độ học vấn: Lớp 8/12

Con ông: Trần Nguyên T, sinh năm 1951 và bà: Trần Kim L (đã chết).

Bị can là con thứ 5, trong gia đình có 06 anh chị em, bị can chưa vợ, con.

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 04/4/2016, bị Công an phường Long Bình xử phạt 3.500.000đ về hành vi “Hủy hoại tài sản”.

Nhân thân:

- Ngày 18/09/2007, Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa quyết định đưa vào trại giáo dưỡng 24 tháng.

- Ngày 09/03/2010 Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. (Đã xóa án tích)

Bị bắt giữ ngày 19/01/2017, chuyển tạm giam theo Lệnh số 126/LTG ngày 20-01-2017, của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa.

Người bị hại:

1. Bà Ngô Thị M, sinh năm 1955.

Địa chỉ: Số nhà A, Tổ M, khu phố N, phường O, thành phố P, tỉnh Đồng Nai.

2. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1949.

Địa chỉ: Tổ M, khu phố N, phường O, thành phố P, tỉnh Đồng Nai.

3. Ông Đinh Minh T1, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Số nhà B, Tổ M, khu phố N, phường O, thành phố P, tỉnh Đồng Nai.

4. Ông Đinh Trọng P, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Số nhà C, Tổ M, khu phố N, phường O, thành phố P, tỉnh Đồng Nai.

5. Ông Nguyễn Đức C, sinh năm 1969

Địa chỉ: Số nhà D, Tổ M, khu phố N, phường O, thành phố P, tỉnh Đồng Nai.

6. Ông Trần Văn T2, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Số nhà Đ, Tổ M, khu phố N, phường O, thành phố P, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa và bản án hình sự sơ thẩm của Toà án nhân dân thành phố Biên Hòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Vĩnh K là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy (Ma túy tổng hợp). Vào khoảng 16 giờ 30 ngày 26/12/2016 sau khi sử dụng chất ma túy tại phòng trọ của đối tượng tên Đ tại khu phố N, phường O và bị kích thích ảo giác nên K cho rằng các tượng chúa trang trí trong hang đá ngày Noel là không có thật cần phải đập bỏ. K cầm một cây búa rìu dài 50cm trong phòng trọ của Đ rồi đi đến khu vực tổ M, khu phố N, phường O, thành phố Biên Hòa dùng búa đập vỡ:

01 tượng thánh Giêsu cao 60cm, 01 tượng Đức Mẹ 60cm và 01 tượng chúa Giêsu 60cm để trong hang đá nhà bà Ngô Thị M, Số nhà A, Tổ M, khu phố N, phường O, thành phố P.

01 tượng thánh Giêsu cao 30cm, 01 tượng Đức Mẹ 30cm và tượng con lừa để trong hang đá của bà Nguyễn Thị N, nhà không số, tổ M, khu phố N, phường O, thành phố P.

01 tượng chúa Giesu cao 30cm, 01 tượng Đức Mẹ 30cm và tượng chúa Giesu để trong hang đá nhà ông Nguyễn Minh T1, Số nhà B, tổ M, khu phố N, phường O, thành phố P.

01 tượng thánh Giêsu cao 75cm, 01 tượng Đức Mẹ 75cm, 01 tượng Đức Mẹ 75cm và 01 tượng chúa Giêsu cao khoảng 50cm để trong hang đá của nhà ông Đinh Trọng P, Số nhà C, Tổ M, khu phố N, phường O, thành phố P.

01 tượng Chúa Giêsu 1,2x90cm để trong hang đá của nhà ông Nguyễn Đức C, Số nhà D, tổ M, khu phố N, phường O, thành phố P.

01 tượng Chúa Giêsu cao 1,2m, 01 tượng thánh Giêsu và một tượng Đức Mẹ có chiều cao 0,7m để trong hang đá của nhà ông Trần Văn T2, Số nhà B, tổ M, khu phố N, phường O, thành phố P.

Sau khi đập phá xong K quay về phòng trọ của Đ để trốn. Người dân và công an phường O đã đuổi theo bắt giữ K giao công an phường O lập hồ sơ chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa điều tra xử lý.

Vật chứng được thu giữ gồm:

+ 01 búa lưỡi sắt cán gỗ dài 30 cm.

+ 01 áo sơ mi màu tím, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả cho Trần Vĩnh K vì không liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 09/TCKH-HĐĐG ngày 12 tháng 01 năm 2017, của Hội đồng định giá tài sản thành phố Biên Hòa đã kết luận:

01 (một) bộ tượng gồm: (01 tượng thánh Giesu cao 60cm, 01 tượng Đức Mẹ cao 60cm, 01 tượng chúa Giesu);

01 (một) bộ tượng gồm: (01 tượng thánh Giesu cao 30cm; 01 tượng Đức Mẹ cao 30cm, 01 con lư);

01 (một) bộ tượng gồm: (01 tượng thánh Giesu cao 30cm, 01 tượng Đức Mẹ cao 30cm, 01 tượng ba Vua);

01 (một) bộ tượng gồm: (01 tượng thánh Giesu cao 75cm, 01 tượng Đức Mẹ cao 75cm, 01 tượng chúa Giesu cao 50cm);

01 (một) bộ tượng gồm: (01 tượng chúa Giesu cao 70cm, 01(một) tượng thánh Giesu cao 70cm);

01 (một) tượng Chúa Giesu cao 1,2m dài 90cm

Tổng giá trị tài sản thiệt hại là: 4.820.000 (Bốn triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng).

Về dân sự:

Ông Trần Văn T2 yêu cầu bồi thường 2.200.000đ (Hai triệu hai trăm nghìn đồng),

Bà Ngô Thị M yêu cầu bồi thường 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng),

Bà Nguyễn Thị N yêu cầu bồi thường 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng),

Ông Đinh Minh T1 yêu cầu bồi thường 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng),

Ông Đinh Trọng P yêu cầu bồi thường 1.500.000đ (Một triệu năm trăm

ngàn đồng),

Ông Nguyễn Đức C yêu cầu bồi thường 1.100.000đ (Một triệu một trăm ngàn đồng).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 198/2017/HSST ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Vĩnh K phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

Áp dụng khoản 1, Điều 143; điểm g, p, khoản 1, Điều 46 Bộ Luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Vĩnh K** 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 19 tháng 01 năm 2017.

Bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 06/6/2017, bị cáo Trần Vĩnh K có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo là lao động chính trong gia đình, đã bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phát biểu: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, bản thân có nhiều tiền sự, bị cáo kháng cáo không cung cấp được tình tiết mới. Đề nghị y án sơ thẩm, nhưng xem xét lại mức độ thiệt hại có sự sai sót để điều chỉnh rút kinh nghiệm.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Vĩnh K khai nhận: Khoảng 16 giờ 30, ngày 26/12/2016, tại tổ M, khu phố N, phường O, thành phố P. Sau khi sử dụng chất ma túy, do bị kích thích ảo giác nên bị cáo nghĩ các tượng Chúa trang trí trong hang đá ngày Noel là không có thật; nên đã sử dụng búa rìu đập phá 06 bộ tượng, được trưng bày trong 06 hang đá của nhà các ông, bà Ngô Thị M, Nguyễn Thị N, Đinh Minh T1, Đinh Trọng P1, Nguyễn Đức C1 và Trần Văn T2 gây tổng thiệt hại là 4.820.000 (Bốn triệu, tám trăm hai mươi ngàn đồng).

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai người bị hại, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét án sơ thẩm xử bị cáo Trần Vĩnh K về tội “Hủy hoại tài sản” theo Điều 143 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Khi xem xét đánh giá vụ án, tòa sơ thẩm không chú ý đến việc khởi tố của Cơ quan Cảnh sát Điều tra; Truy tố của Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Biên Hòa về mức độ thiệt hại của bị cáo gây ra, đã được Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự kết luận ngày 12/01/2017. Việc tòa sơ thẩm chấp nhận thiệt hại theo trình bày của người bị hại, khác với thiệt hại được truy tố trong

bản cáo trạng là sai sót. Tòa sơ thẩm không trả hồ sơ để làm rõ, lại quy kết mức độ phạm tội của bị cáo về giá trị tài sản theo người bị hại yêu cầu là không đúng quy định pháp luật.

Tuy nhiên sai sót này không nghiêm trọng và số tiền thiệt hại người bị hại nêu ra cũng nằm trong quy định trong điều, khoản mà Viện kiểm sát truy tố, do đó không ảnh hưởng đến đường lối xét xử, tòa sơ thẩm cần tiếp thu và rút kinh nghiệm chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo trình bày là lao động chính trong gia đình, và cung cấp giấy tờ đã bồi thường tiền cho người bị hại, nhưng các giấy tờ này không được cơ quan có thẩm quyền xác nhận chữ ký đúng là của người bị hại. Bị cáo khai các chị của bị cáo đã có gia đình và ra ở riêng, cha trên 60 tuổi đang làm bảo vệ và em bị cáo trên 18 tuổi đang có việc làm. Xét bản thân bị cáo là con nghiện không giúp gì cho gia đình, không phải là lao động chính và lời trình bày trên không có cơ sở để xem xét kháng cáo.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an xã hội. Bản thân bị cáo có nhiều tiền sự về các hành vi vi phạm pháp luật, cho thấy bị cáo có nhân thân xấu không tu dưỡng, sửa chữa, mà tiếp tục phạm tội. Việc xử lý nghiêm bị cáo là cần thiết nhằm mục đích giáo dục và phòng ngừa chung.

Khi lượng hình, cấp sơ thẩm đã xem xét đến nhiều tình tiết giảm nhẹ và xử phạt bị cáo Trần Vĩnh K 01 năm tù là phù hợp. Xét yêu cầu kháng cáo xin giảm án của bị cáo không có căn cứ để xem xét.

Đại diện viện kiểm sát đề nghị chỉnh sửa lại việc đánh giá mức độ thiệt hại, và không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Đề nghị này có căn cứ đúng pháp luật, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a, khoản 2, Điều 248 Bộ luật Tố tụng Hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Vĩnh K; và giữ nguyên bản án sơ thẩm

Áp dụng khoản 1 Điều 143; điểm g, p, khoản 1 Điều 46 Bộ Luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Vĩnh K** 01 (Một) năm tù; Về tội “Hủy hoại tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày 19/01/2017.

Về án phí: Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa(1);
- Phòng PV 27- Công an Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa (2);
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai – B5 (1);
- Lưu hồ sơ, Tòa Hình sự, Văn phòng (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Quang Nghĩa